TOÀ ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN TU** **TỈNH LC**	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

TU, ngày 16 tháng 02 năm 2023

Số: 02/2023/QĐST- DS

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ Điều 351, Điều 357, Điều 430, Điều 440, Điều 468 Bộ luật dân sự;

Căn cứ khoản 3 Điều 147 Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ Khoản 7 Điều 26 Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Căn cứ vào biên bản hoà giải thành ngày 08 tháng 02 năm 2023 về việc các đương sự thoả thuận được với nhau về việc giải quyết toàn bộ vụ án dân sự thụ lý số: 03/2022/TLST-DS ngày 27 tháng 12 năm 2022.

XÉT THẤY:

Các thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản hoà giải thành về việc giải quyết toàn bộ vụ án là tự nguyện; nội dung thoả thuận giữa các đương sự không vi phạm điều cấm của luật và không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thoả thuận của các đương sự:

- Đồng nguyên đơn:

+ Bà Trần Thị M, sinh năm: 1972;

+ Ông Vũ Văn B, sinh năm: 1969

Cùng địa chỉ: XM, xã MC, huyện TU, tỉnh LC.

Người đại diện theo uỷ quyền của ông Vũ Văn B: Bà Trần Thị M, sinh năm 1972, địa chỉ: XM, xã MC, huyện TU, tỉnh LC (theo hợp đồng ủy quyền ngày 05/12/2022).

- Bị đơn: Anh Vi Văn Đ, sinh năm: 1989;

Địa chỉ: Khu X, thị trấn TU, huyện TU, tỉnh LC

2. Sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- Về nghĩa vụ trả nợ: Anh Vi Văn Đ nhất trí trả cho bà Trần Thị M, ông Vũ Văn B số tiền theo hợp đồng vay tài sản đã ký là 500.000.000 đồng *(Năm*

trăm triệu đồng). Bà Trần Thị M, ông Vũ Văn B không yêu cầu anh Vi Văn Đ trả lãi đối với số tiền trên.

- Về phương thức, thời gian trả nợ: Trả một lần, vào ngày 30/4/2023.

Kể từ ngày quyết định có hiệu lực pháp luật, bà Trần Thị M, ông Vũ Văn B có đơn yêu cầu thi hành án nếu anh Vi Văn Đ chưa thi hành số tiền nêu trên thì hàng tháng anh Vi Văn Đ còn phải chịu khoản tiền lãi đối với số tiền chậm trả tương ứng với thời gian chậm trả theo quy định tại khoản 2 Điều 468 Bộ luật dân sự năm 2015.

3. Về án phí dân sự sơ thẩm: Án phí dân sự sơ thẩm có giá ngạch là 12.000.000 đồng *(Mười hai triệu đồng),* trong đó, đồng nguyên đơn là bà Trần Thị M, ông Vũ Văn B mỗi người phải chịu là 3.000.000 đồng *(Ba triệu đồng)*, bị đơn là anh Vi Văn Đ phải chịu là 6.000.000 đồng *(Sáu triệu đồng)*. Ghi nhận sự thỏa thuận của các đương sự, để anh Vi Văn Đ nộp toàn bộ án phí dân sự sơ thẩm có giá ngạch là 12.000.000 đồng *(Mười hai triệu đồng).*

Xác nhận đồng nguyên đơn bà Trần Thị M, ông Vũ Văn B đã nộp tiền tạm ứng án phí theo biên lai số: AA/2021/0000965 ngày 27/12/2022 tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện TU, tỉnh LC. Nay bà Trần Thị M, ông Vũ Văn B được hoàn trả lại số tiền 12.000.000 đồng *(Mười hai triệu đồng).* Anh Vi Văn Đ chưa nộp án phí dân sự sơ thẩm có giá ngạch.

4. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

5. Trong trường hợp Bản án, Quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự./.

<u>Nơi nhận</u>:
- Toà án nhân dân tỉnh LC;
- Viện kiểm sát nhân dân huyện TU;
- Các đương sự;
- Chi cục Thi hành án dân sự huyện TU;
- Lưu HS.

THẨM PHÁN

đã ký

Quàng Thị Phương